

Bản án số: 84/2021/HS-PT

Ngày 02 - 02 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Quang

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Văn Thành

Ông Nguyễn Đăng Phong

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Thủy

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Ánh Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 1010/2020/TLPT-HS ngày 24 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo Bùi Thị Thanh Ng do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 184/2020/HSST ngày 26/10/2020 của Tòa án nhân dân quận T, thành phố Hà Nội.

*** Bị cáo có kháng cáo:** **Bùi Thị Thanh Ng**, sinh năm 1982 tại Hà Nội; Hộ khẩu thường trú Số 6A ngách 172/2 Lạc Long Quân, phường B, quận T, Thành phố Hà Nội; hiện trú tại Khu tập thể Z125, xã M, huyện S, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp lao động tự do; giới tính nữ; trình độ văn hóa 12/12; quốc tịch Việt Nam; dân tộc Kinh; tôn giáo không; con ông Bùi Văn L, sinh năm 1940 và bà Bùi Thị Hải Y, sinh năm 1948; chồng Phạm Thanh H (đã ly hôn) và có 02 con (con lớn sinh năm 2002, con bé sinh năm 2017); tiền án, tiền sự không; hiện đang bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án còn có người bị hại anh Lê Viết Ph không kháng cáo và không có kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận T và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận T, Hà Nội thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu đổi tiền mới để sử dụng trong dịp tết cổ truyền Mậu Tuất năm 2018 anh Lê Viết Ph được anh Nguyễn Ngọc B (sinh năm 1975; HKTT: Tập thể X130, xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, Hà Nội) giới thiệu với Bùi Thị Thanh Ng để liên hệ đổi tiền (vì Ng đã từng đổi tiền giúp anh B hai năm trước). Anh B gọi điện cho Ng nhờ đổi giúp anh Ph 100.000.000đồng, lúc đầu Ng từ chối vì lí do gần tết không đổi được nữa, sau đó Ng gọi lại cho anh B nói đổi được tiền nhưng phải chuyển số tiền cần đổi vào tài khoản (TK) của Ng số 0491000073030 tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam-Chi nhánh Thăng Long vào ngày 07/02/2018 trong giờ hành chính. Anh Ph đã nhờ anh Nguyễn Thành Luân (SN 1984; HKTT: P904-CT8C khu đô thị mới Dương Nội, Yên Nghĩa, quận Hà Đông, TP Hà Nội là giám đốc công ty Luật của anh Ph) chuyển giúp 100.000.000đồng từ TK 0691000318688 của anh Luân sang TK ngân hàng cho Ng qua dịch vụ internetbanking. Sau đó Ng thông báo cho anh Ph đã nhận được tiền và hẹn 09/02/2018 sẽ giao cho anh Ph tiền mới. Đến hẹn nhưng Ng không giao tiền mới cho anh Ph, anh Ph nhiều lần gọi điện và đến nhà Ng để đòi tiền nhưng Ng đều không trả được. Ngày 02/5/2018 tại nhà của Ng ở (số 6A, ngách 172/2 Lạc Long Quân, T, Hà Nội), Ng đã viết giấy xác nhận và hứa hẹn: *“Tôi hẹn anh Ph đến ngày 12/5/2018 tôi sẽ thanh toán đầy đủ cho anh Ph số tiền 100.000.000đồng”* (có sự chứng kiến của bạn Ng là anh Lê Minh Kh, tức Lê Thành Chí, SN 1966; hộ khẩu thường trú Số 7, ngách 22/2 phố Lụa, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, Hà Nội). Tuy nhiên nhiều lần anh Ph đòi, Ng hứa hẹn trả nhưng vẫn chưa trả được cho anh Ph.

Ngày 13/05/2018, anh Ph đến tìm gặp Ng thì được biết Ng không còn ở nhà nữa, điện thoại Ng tắt máy nên anh Ph không liên lạc được. Ngày 12/6/2018, anh Ph đến Công an quận T tố cáo việc Ng chiếm đoạt tiền.

Ngày 06/07/2020, Bùi Thị Thanh Ng đến Công an quận T đầu thú. Do Ng đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi nên được áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

Tại CQĐT Ng thừa nhận đã nhận được số tiền 100.000.000đồng của anh Ph chuyển khoản để nhờ đổi tiền hộ anh Ph, thời điểm đó sát tết Ng không đổi được tiền Ngy nên khi nhận được tiền của anh Ph do làm ăn bên ngoài bị thua lỗ, nợ nhiều nên Ng đã sử dụng tiền của anh Ph để chi trả các khoản nợ cá nhân nên không có khả năng trả lại cho anh Ph như cam kết được. Ng thừa nhận có viết cam kết hứa hẹn trả tiền cho anh Ph, sau đó tiếp tục xin khát đến khi bán được nhà sẽ trả tiền anh Ph. Tuy nhiên khi bán được nhà, số tiền Ng nợ bên ngoài nhiều nên bị trừ đi hết không còn tiền trả cho anh Ph. Ng khai số điện thoại trước đây Ng dùng hiện Ng không dùng do chủ nợ gọi đòi nợ nhiều, nhà nơi Ng đăng ký hộ khẩu thường trú do chủ nợ đến đòi nợ và ném chất bẩn vào nhà nên Ng không ở đó được mà về sống tại nhà bố mẹ đẻ ở S, Hà Nội.

Quá trình giải quyết vụ án Bùi Thị Thanh Ng đã tự nguyện trả lại cho anh Lê Viết Ph số tiền 100.000.000đồng để khắc phục hậu quả. Ngày 29/9/2020 anh Ph viết giấy nhận tiền với nội dung: *Tôi đã nhận của chị Bùi Thị Thanh Ng, sinh năm 1982 tại Hà Nội, địa chỉ 6A ngách 172/2 Lạc Long Quân, phường Bưởi, quận T, Hà Nội số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng). Số tiền này là chị Ng đã tự nguyện khắc phục hậu quả trả lại cho tôi. Tôi đã nhận đủ số tiền trên và không còn yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với chị Ng. Tôi đề nghị VKSND quận T, TAND quận T xem xét miễn trách nhiệm hình sự hoặc giảm trách nhiệm hình sự, giảm hình phạt đối với chị Ng.*

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 184/2020/HSST ngày 26/10/2020 của Tòa án nhân dân quận T, thành phố Hà Nội đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Bùi Thị Thanh Ng phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 331, 333, 337 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt Bùi Thị Thanh Ng 26 (hai mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, **án phí** và tuyên quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Ngày 04/11/2020, bị cáo Bùi Thị Thanh Ng có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo thành khẩn nhận tội như bản án sơ thẩm đã quy kết và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng cho bị cáo, cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội để có điều kiện nuôi con nhỏ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo mức án 26 tháng tù là phù hợp. Tuy nhiên, xét bị cáo phạm tội có mức độ, số tiền chiếm đoạt đã bồi thường đầy đủ cho bị hại; sau khi phạm tội đã ra đầu thú; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xét thấy bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo. Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo.

Từ phân tích trên, đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa một phần bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt 26 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 52 tháng kể từ ngày tuyên án phúc

thảm; giao bị cáo cho chính quyền địa Ph nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định nên hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về nội dung: Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Ngày 07/2/2018, Bùi Thị Thanh Ng nhận của anh Lê Viết Ph số tiền 100.000.000 đồng và cam kết đổi tiền mới cho anh Ph và hẹn anh Ph ngày 09/2/2018 nhận tiền mới. Sau đó, Ng không giao tiền mới cho anh Ph, anh Ph đã nhiều lần gọi điện và đến nhà Ng để đòi tiền nhưng Ng không trả được. Ngày 02/5/2018, Ng viết cam kết đến ngày 12/5/2018 sẽ trả đầy đủ cho anh Ph số tiền 100.000.000 đồng nhưng sau đó Ng tắt máy điện thoại và bỏ trốn để chiếm đoạt số tiền trên. Hành vi của Bùi Thị Thanh Ng đã phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật Hình sự. Bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo theo tội danh, điều luật đã viện dẫn và xử phạt bị cáo mức án 26 tháng tù là đúng.

Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo, thấy: Bị cáo phạm tội có mức độ, số tiền chiếm đoạt của bị hại, bị cáo đã bồi thường đầy đủ và bị hại có đơn xin miễn, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú; quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội, bị cáo là lao động chính trong gia đình, vợ chồng ly hôn, bản thân đang nuôi con nhỏ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng. Căn cứ vào các tình tiết nêu trên, xét thấy bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo; việc không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù, mà cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội thì cũng không gây nguy hại gì cho xã hội và tạo điều

kiện cho bị cáo chăm sóc con nhỏ. Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo.

[3]. Về án phí: Theo quy định của pháp luật, bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo, sửa một phần quyết định của bản án hình sự sơ thẩm, xử:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Bùi Thị Thanh Ng 26 (hai mươi sáu) tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 52 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Bùi Thị Thanh Nga cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện S, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

[2]. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH 12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bùi Thị Thanh Ng không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 02/02/2021.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận T, HN;
- Công an quận T, HN;
- TAND quận T, HN;
- Chi cục THADS quận T, HN;
- Bị cáo;
- UBND nơi bị cáo cư trú (thay cho thông báo KQXX);
- Lưu trữ, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Văn Quang